

Số: 308/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Tổng Thị Thu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: A, tổ B, khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, tổ B, khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Phạm Chí L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: D, tổ B, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: D, tổ 3, khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Thu H và ông Phạm Chí L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H và ông L xác định hôn nhân giữa bà H và ông L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 21/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Tổng Thị Thu H và ông Phạm Chí L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thỏa thuận ly hôn của bà Tổng Thị Thu H và ông Phạm Chí L là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Thu H và ông Phạm Chí L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tổng Thị Thu H và ông Phạm Chí L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007730 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1. Bà H và ông L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 101 ngày 09/5/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Kim Thoa